| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 220/2025/QĐST-HNGĐ | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 223/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông NTMK, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tôn Thất Thuyết, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà NTĐQ, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tôn Thất Thuyết, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Ông NTMK và bà NTĐQ tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 30 tháng 12 năm 2004 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 152-KH, quyển số 01-2004.

[2[Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 12 tháng 9 năm 2025 hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3]Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà NTĐQ và ông NTMK thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Giao 02 con chung chưa thành niên là trẻ NTMA, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2012 và trẻ NTNA sinh ngày 06 tháng 6 năm 2014 cho bà NTĐQ trực tiếp giữ nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ông NTMK được quyền thăm nom các con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung : Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Bà NTĐQ và ông NTMK phải chịu lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015297 ngày 08 tháng 0 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà NTĐQ và ông NTMK đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
*- TAND TP. HCM;*
*- VKSNDKV1;*
*- THADSKTP.HCM;*
*- UBND P. Xóm Chiếu;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu: Vp, hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thành**

TAND KHU VỰC 1

XMQ220925.TL.QDBA
2600